

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 60/QĐ-STNMT ngày 18/3/2024
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 10/2023/TT-BTNMT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Công văn số 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc đính chính các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Việc xây dựng vị trí việc làm của Trung tâm Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Trung tâm) nhằm xác định số lượng người làm việc gắn với từng vị trí việc làm đối với Trung tâm, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí số lượng người làm việc, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trung tâm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Là cơ sở để Trung tâm thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng viên chức có đủ tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Do đó, việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm là cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính.

6. Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường.

7. Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường.

8. Thông tư liên tịch số 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ.

9. Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

10. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

11. Thông tư số 10/2023/TT-BTNMT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

12. Công văn số 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc đính chính các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

13. Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm.

14. Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

15. Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Trung tâm Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn.

16. Quyết định số 160/QĐ-STNMT ngày 08/5/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

17. Quyết định số 44/QĐ-STNMT ngày 27/02/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024.

18. Quyết định số 46/QĐ-STNMT ngày 04/3/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024.

III. THÔNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

TT	Nhóm công việc	Thông kê công việc
1	Lãnh đạo, quản lý	<p>1. Tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm trình Sở Tài nguyên và Môi trường: Dự thảo quyết định và các văn bản khác về các lĩnh vực Trung tâm được giao thuộc thẩm quyền ban hành của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phó Giám đốc Trung tâm: Giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo, theo dõi, xử lý các công việc thường xuyên theo lĩnh vực công tác và đơn vị phụ trách theo phân công nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Trung tâm về kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công.</p> <p>3. Lãnh đạo các phòng thuộc Trung tâm:</p> <p>a) Chỉ đạo điều hành phòng thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật; Phân công công việc đối với viên chức, người lao động thuộc phòng được giao phụ trách.</p> <p>b) Thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả công tác và công việc được giao với Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về những công việc được giao đối với viên chức, người lao động trong phòng.</p> <p>c) Quản lý viên chức, người lao động thuộc phòng về kỷ luật lao động, ý thức trách nhiệm, hiệu quả công tác.</p>

TT	Nhóm công việc	Thống kê công việc
2	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	<p>Có chức năng tham mưu cho Giám đốc Trung tâm thực hiện chức năng về môi trường; đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn kiểm tra, nghiệm thu, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ, sản phẩm trích đo, sản phẩm cơ sở dữ liệu đất đai các công trình, dự án theo quy trình, quy phạm của ngành và cơ quan có thẩm quyền ban hành; Tư vấn thẩm tra, thẩm định dự án, phương án thiết kế dự toán kinh tế - kỹ thuật các công trình, dự án đo đạc bản đồ và quản lý đất đai; tư vấn thống kê, kiểm kê đất đai; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; tư vấn lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra thoái hóa đất; xây dựng bản đồ hiện trạng đất đai; điều tra, xây dựng, điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện quản lý, khai thác quỹ đất được giao; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Giới thiệu và vận động đầu tư vào quỹ đất được giao, quản lý; tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật. - Quản lý, vận hành trạm quan trắc tự động liên tục, truyền nhận dữ liệu các trạm quan trắc ...; quan trắc, phân tích các thành phần môi trường và các yếu tố tác động lên môi trường; tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ; tư vấn lập hồ sơ chi phí đánh giá tiền năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; điều chỉnh phương án cải tạo phục hồi môi trường đóng cửa mỏ khoáng sản; đóng cửa mỏ khoáng sản...; điều tra, đánh giá tài nguyên nước; kiểm kê tài nguyên nước; điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; quan trắc tài nguyên nước.
3	Chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	<p>Có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Trung tâm:</p> <p>Công tác tổng hợp thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. Quản lý và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, công tác bảo mật theo quy định; công tác tổ chức, cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng, kỷ luật; cải cách hành chính; quản lý, bố trí và sử dụng có hiệu quả đội ngũ viên chức, lao động, tài sản, vật tư của đơn vị; theo dõi và thực hiện các chế độ tiền lương, tiền công và bảo hiểm đối với</p>

TT	Nhóm công việc	Thống kê công việc
		công chức, viên chức và người lao động theo quy định; xây dựng, lập kế hoạch dự toán thu - chi thường xuyên, thu sự nghiệp và báo cáo thanh quyết toán theo quy định; quản lý tài chính, tài sản của đơn vị. Xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn của Trung tâm; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Trung tâm.
4	Hỗ trợ, phục vụ	Thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ, tuần tra, canh gác cơ quan đảm bảo an ninh, trật tự; đưa đón Lãnh đạo, viên chức và người lao động khi có yêu cầu, lấy chữ ký xác nhận, tổng hợp số km hoạt động của xe khi kết thúc đợt công tác; tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy; công tác an toàn vệ sinh lao động; chăm sóc cây cảnh, khuôn viên xung quanh trụ sở cơ quan; hệ thống điện, nước tại cơ quan; Bố trí, sắp xếp bàn ghế, phòng họp, hội trường cơ quan. Chuẩn bị nước uống phục vụ hội nghị theo yêu cầu của lãnh đạo, dọn dẹp, vệ sinh phòng họp, hội trường.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí.

- Vị trí Giám đốc Trung tâm.
- Vị trí Phó Giám đốc Trung tâm.
- Vị trí Trưởng phòng thuộc Trung tâm.
- Vị trí Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm.

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành: 09 vị trí.

- Vị trí Địa chính viên hạng II.
- Vị trí Đo đạc bản đồ viên hạng II.
- Vị trí Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II.
- Vị trí Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II.
- Vị trí Địa chính viên hạng III.
- Vị trí Đo đạc bản đồ viên hạng III.
- Vị trí Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III.
- Vị trí Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III.
- Vị trí Địa chính viên hạng IV.

3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 03 vị trí.

- Vị trí Chuyên viên về tổng hợp.
- Vị trí về Kế toán viên.

- Vị trí Văn thư viên.

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 Vị trí

- Vị trí nhân viên phục vụ.
- Vị trí nhân viên bảo vệ.
- Vị trí nhân viên lái xe.

(Có Bản mô tả vị trí việc làm kèm theo)

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Tổng hợp vị trí việc làm

a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc Trung tâm	
2	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng	

b) Vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng hạng chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
1	Địa chính viên hạng II	Hạng II	
2	Đo đạc bản đồ viên hạng II	Hạng II	
3	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II	Hạng II	
4	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II	Hạng II	
5	Địa chính viên hạng III	Hạng III	
6	Đo đạc bản đồ viên hạng III	Hạng III	
7	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	Hạng III	
8	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III	Hạng III	
9	Địa chính viên hạng IV	Hạng IV	

c) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng hạng chức danh dùng chung	Ghi chú
-----	---------------------	-------------------------------------	---------

1	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	
2	Kế toán viên	Kế toán viên	
3	Văn thư viên	Văn thư viên	

d) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1	Nhân viên phục vụ	
2	Nhân viên bảo vệ	
3	Nhân viên lái xe	

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ; trên cơ sở số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, xác định tỷ lệ cơ cấu viên chức theo danh nghề nghiệp tại Trung tâm Tài nguyên và Môi trường, như sau:

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: 38%;
 - Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống: 62%.
-